

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

LÊ VĂN HÒA\*

*Tỉnh Quảng Trị có vùng biển ven bờ rộng, giàu nguồn lợi thủy sản nhưng đang chịu sức ép lớn do khai thác quá mức, sử dụng ngư cụ cấm làm suy giảm nhanh nguồn lợi và hệ sinh thái biển. Hệ thống pháp luật về thủy sản khá đầy đủ nhưng thực thi còn hạn chế, bất cập. Bài viết phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với ngư dân tỉnh Quảng Trị.*

*Từ khóa:* Khai thác thủy sản; bảo vệ nguồn lợi thủy sản; nguồn lợi thủy sản; quản lý nhà nước; tỉnh Quảng Trị.

*Quang Tri province possesses an extensive coastal area with abundant fisheries resources. However, these resources are under significant pressure from overexploitation and the use of prohibited fishing gear, leading to rapid depletion of fisheries and degradation of marine ecosystems. Although the legal framework governing fisheries is relatively comprehensive, its implementation remains limited and faces several shortcomings. The article analyzes the current state of public management regarding the exploitation and protection of fisheries resources in marine areas. It also proposes several solutions to enhance the effectiveness of state management through legal instruments in the exploitation and protection of fisheries resources for fishermen in Quang Tri province.*

*Keywords:* Fisheries exploitation; fisheries resource protection; fisheries resources; state management; Quang Tri province.

NGÀY NHẬN: 23/3/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 29/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1541>

## 1. Đặt vấn đề

Quảng Trị là tỉnh ven biển nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, sau sáp nhập, tỉnh có đường bờ biển dài 191,4 km, vùng biển rộng, nằm gần ngư trường chung vịnh Bắc Bộ, có nhiều cửa sông lớn và hệ sinh thái đa dạng, gồm: rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, cồn cát và bãi cát, vùng đất ngập nước, các đảo, khu gò đồi ngầm... là những khu vực

tiềm năng cho khai thác thủy sản và thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Bài viết tập trung phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước (QLNN) về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, từ đó, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu

*\* ThS, NCS của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

quả QLNN đối với khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển.

### 2. Pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Nhà nước đã xây dựng, ban hành, triển khai nhiều chính sách để thúc đẩy, nâng cao hiệu quả công tác khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Năm 2017, Quốc hội ban hành *Luật Thủy sản* (thay thế cho *Luật Thủy sản* năm 2003). Cùng với đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 về hướng dẫn *Luật Thủy sản* năm 2017; Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định số 301/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 về phê duyệt chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 41/2026/NĐ-CP 25/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Thủy sản*.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; gần đây nhất, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản... Trên cơ sở hệ thống các văn bản, tỉnh Quảng Trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt

đề cương nhiệm vụ “Điều tra nguồn lợi thủy sản vùng lộng và vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Trị” ... Với những quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan tổ, chức và cá nhân trong việc quản lý thống nhất về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hệ thống văn bản trên cũng tạo hành lang chính trị, pháp lý quan trọng cho công tác quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời, đề cao vai trò cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản, hướng đến khai thác bền vững và bảo vệ hệ sinh thái biển.

### 3. Thực trạng quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của tỉnh Quảng Trị

#### 3.1. Những kết quả đạt được

*Thứ nhất, về khai thác thủy sản.* Công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển của tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN trong lĩnh vực thủy sản. Trong đó, sự thay đổi rõ nét về cơ cấu nghề khai thác, theo hướng giảm dần khai thác ven bờ, gia tăng tỷ trọng khai thác xa bờ, khai thác tại các vùng biển khơi và vùng biển xa. Đặc biệt, phát triển thủy sản của tỉnh được triển khai theo hướng nâng cao hiệu quả và bảo đảm tính bền vững cũng như bảo đảm an toàn khi khai thác trên biển.

Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử. Chi cục Thủy sản và kiểm ngư đã kiểm soát chặt chẽ việc đóng mới, thuê, mua tàu cá theo hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở đăng kiểm tàu cá thực hiện nghiêm túc việc đăng kiểm, phân cấp và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá theo đúng quy định. Hiện nay: tổng số tàu cá từ 6m trở lên tính đến ngày 30/10/2025 là 4.664 chiếc, trong đó tàu từ 6m đến dưới 12m: 2.969; tàu từ 12m đến dưới 15m: 345 chiếc; tàu từ 15m đến dưới 24m: 1.305 chiếc; tàu trên 24m: 45 chiếc<sup>1</sup>; 100% tàu cá đã được đăng ký, có 1.574/1.687 tàu cá đã đăng kiểm, đạt 93,2%, lực lượng chức năng cũng đã cấp Giấy phép

khai thác thủy sản cho 4.565 tàu và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đạt 98,8%<sup>2</sup>. Trên địa bàn tỉnh chỉ còn 122 tàu cá không đủ điều kiện hoạt động<sup>3</sup>.

Về công tác phân bổ hạn ngạch khai thác thủy sản, được triển khai gắn với yêu cầu thực hiện các quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm và quản lý khai thác theo hướng bền vững. Tỉnh đã hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác theo hướng hiệu quả, sử dụng ngư cụ chọn lọc, thân thiện với môi trường; đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết phát triển khai thác thủy sản theo chuỗi giá trị.

*Hai là, về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.* Tỉnh xây dựng và đưa vào hoạt động hai tổ chức cộng đồng và thực hiện quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực vùng biển ven bờ thuộc xã Ngư Thủy (nay là xã Sen Ngư) và xã Ngư Thủy Bắc (nay là xã Cam Hồng). Việc hình thành các tổ chức cộng đồng góp phần phát huy vai trò của ngư dân trong quản lý, giám sát và khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản. Tỉnh đã triển khai Dự án phục hồi, tái tạo hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản nhằm khắc phục tình trạng suy thoái môi trường biển. Thông qua việc thả rạn nhân tạo tại vùng biển ven bờ thuộc các xã Sen Ngư và Cam Hồng, với diện tích khoảng 473 ha, dự án đã bước đầu góp phần phục hồi cấu trúc hệ sinh thái tự nhiên và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

Công tác bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực nước tự nhiên “Hoạt động thả giống bổ sung, tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản: giai đoạn 2021 đến nay, tiến hành thả giống để tái tạo nguồn lợi thủy sản với số lượng 741,5 vạn tôm sú giống; 120,8 vạn cá nước ngọt các loại và 2,35 vạn cá nước lợ các loại, với tổng kinh phí gần 5,4 tỷ đồng<sup>4</sup>. Xây dựng nhiều mô hình khuyến ngư, khuyến nông giúp người dân sống trong và xung quanh khu bảo tồn Đảo Côn Cỏ cải thiện nguồn thu nhập nhằm giúp cuộc sống

của họ ít phụ thuộc vào việc khai thác tài nguyên biển. Trong giai đoạn 2021 - 2025, được sự hỗ trợ của tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN - Việt Nam), Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ đã triển khai các hoạt động truyền thông về bảo tồn biển cũng như trong công tác bảo tồn, bảo vệ rùa biển và thử nghiệm chương trình giám sát rác thải nhựa đại dương...

### 3.2. Những hạn chế, khó khăn

Việc phối hợp của các cấp chính quyền trong quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi, nuôi trồng và chế biến thủy sản còn thiếu tính đồng bộ, chưa hình thành được cơ chế liên thông chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả quản lý tổng thể chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững tuy đã được triển khai nhưng chưa thường xuyên, nội dung và hình thức còn đơn điệu, thiếu chiều sâu.

Nguồn lực phục vụ phát triển thủy sản tại địa phương còn nhiều hạn chế. Kinh phí ngân sách dành cho lĩnh vực thủy sản vẫn ở mức thấp, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững trong điều kiện mới. Áp lực khai thác quá lớn tập trung tại vùng ven bờ đã khiến nguồn lợi thủy sản có dấu hiệu suy giảm nghiêm trọng<sup>5</sup>, tình trạng vi phạm vùng biển khai thác, về kích thước mắt lưới và ngư cụ cấm vẫn còn diễn ra thường xuyên phải xử lý. Các phương tiện phục vụ kiểm tra, giám sát và thực thi pháp luật trên biển đã xuống cấp, công suất nhỏ (tàu kiểm ngư đã đóng trên 27 năm; tàu tuần tra của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo đảo Côn Cỏ có công suất nhỏ chỉ 15 CV), phạm vi và thời gian hoạt động hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tuần tra, kiểm soát, nhất là trong công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Việc triển khai thi hành *Luật Thủy sản* năm 2017 còn một số bất cập, gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện, như: Điều 48

và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện nay chưa phù hợp với ngư trường khai thác truyền thống của ngư dân. Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Luật Thủy sản năm 2017 được hiểu chỉ có Giấy phép khai thác thủy sản phải mang theo bản chính hoặc bản sao chứng thực còn các loại giấy tờ khác phải mang theo bản chính hay tất cả các loại giấy tờ theo quy định đều phải mang theo bản chính hoặc bản sao có chứng thực, do đó, việc xác nhận tàu rời cảng, cập cảng trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá trên bản sao có đúng quy định; điều này gây khó khăn khi địa phương triển khai thực hiện<sup>6</sup>.

Tại điểm a khoản 1 Điều 25 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP quy định: “Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, không được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng”. Như vậy số tàu cá nói trên chỉ được phép khai thác thủy sản tại vùng khơi không được khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và vùng lộng, vì vậy vẫn chưa được cấp Giấy phép khai thác thủy sản. Ngoài ra, tàu cá vi phạm khai thác IUU ở các vùng biển, nhất là vùng biển nước ngoài vẫn còn xảy ra, chưa đáp ứng yêu cầu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, nhất là trong công tác phối hợp giữa các lực lượng theo dõi, kiểm soát và tiến độ xử lý các tàu cá vi phạm<sup>7</sup>.

#### 4. Một số giải pháp

*Thứ nhất*, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và cơ chế quản lý nguồn lợi thủy sản. rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thủy sản theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền và gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Công điện số 34/CD-TTg ngày 25/4/2026), đặc biệt là nuôi biển, chuyển đổi sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo.

Tỉnh cần chú trọng nâng cao năng lực và cơ sở vật chất cho lực lượng chức năng về

quản lý thủy sản, thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát ngư trường khai thác và cảnh báo kịp thời cho ngư dân về các vùng biển cấm khai thác, các vùng gần bờ cấm các phương tiện, công cụ khai thác có tính hủy diệt.

*Thứ hai*, tăng cường tuyên truyền cho người dân trong vùng ven biển về các quy định của quốc gia, khu vực và thế giới về khai thác hải sản, nâng cao nhận thức của người dân về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản, như: tuyên truyền để người dân nắm được 12 hành vi khai thác được coi là vi phạm các quy định của khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) của Ủy ban châu Âu về đánh bắt cá. Từ đó, giúp người dân Quảng Trị hiểu và nhận thức được cần phải bảo tồn nguồn lợi thủy sản, đồng thời, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu, Hoa Kỳ và các nước phát triển khác.

*Thứ ba*, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao hiệu lực phối hợp và đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên vùng biển. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền các xã, phường ven biển trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý ban đầu các hành vi vi phạm pháp luật về thủy sản. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa lực lượng kiểm ngư, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, công an kinh tế, chính quyền cơ sở và các tổ cộng đồng ngư dân. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh xây dựng “tổ đội tự quản nghề cá”, “tổ cộng đồng giám sát ven bờ”, huy động sự tham gia của người dân trong phát hiện, báo cáo và cung cấp thông tin về các hành vi khai thác bất hợp pháp.

Song song với đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát trên biển theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt tại các vùng ven bờ có mức độ xâm hại nguồn lợi cao, như: các khu vực có hoạt động giã cào, lồng bát quái, nghề kết hợp ánh sáng. Lực lượng chức năng cần được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị giám

sát, hồ sơ nghiệp vụ để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

*Thứ tư*, thúc đẩy quá trình chuyển đổi hợp lý ngành nghề khai thác thủy sản từ đánh bắt ven bờ sang đánh bắt vùng lộng và vùng khơi trên cơ sở nâng cao hiệu quả khai thác theo quan điểm: “Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt”<sup>8</sup>. UBND tỉnh cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đóng mới, nâng cấp, cải hoán các phương tiện có công suất lớn để phát triển năng lực khai thác xa bờ của địa phương. Đặc biệt, chú trọng định hướng ngư dân chọn ngành nghề phù hợp ngay từ đầu khi tham gia dự án, hỗ trợ ngư dân đào tạo nguồn nhân lực trọng điểm (chủ tàu, thuyền trưởng, máy trưởng) tiếp cận máy móc, công nghệ tiên tiến trong đánh bắt.

*Thứ năm*, tỉnh cần đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nghề cá, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp cảng cá và các khu neo đậu trọng điểm, cảng cá đạt chuẩn phục vụ quản lý vùng ven bờ; đồng thời, trang bị hệ thống camera giám sát, thiết bị cân điện tử, hệ thống phần mềm tiếp nhận và xác thực nhật ký khai thác. Việc hình thành các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá ven bờ sẽ giúp ngư dân tiếp cận tốt hơn với nguồn nhiên liệu, đá lạnh, ngư lưới cụ, kỹ thuật sửa chữa tàu thuyền, từ đó, giảm áp lực khai thác gần bờ, khuyến khích chuyển dịch sang khai thác vùng lộng và vùng khơi.

*Thứ sáu*, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, hệ sinh thái, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, cộng đồng ngư dân vùng ven biển phát triển bền vững ngành thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải, khả năng cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu,

thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## 5. Kết luận

Đối với tỉnh Quảng Trị, nơi có tiềm năng lớn về phát triển kinh tế biển và nguồn lợi thủy sản, việc nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững, có trách nhiệm và hội nhập. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần khai thác hợp lý, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển và bảo vệ môi trường sinh thái biển của tỉnh trong giai đoạn mới □

### Chú thích:

1, 4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (2025). *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 (kèm theo Công văn số 1855/UBND-NNMT ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025)*.

2. Thủy sản Quảng Trị giữ đà tăng trưởng. <https://thuysanvietnam.com.vn>, ngày 20/01/2026.

3. Quảng Trị quyết liệt ngăn chặn tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp. <https://baophapluat.vn>, ngày 12/11/2025.

5. Quảng Trị - Kế hoạch chuyển đổi nghề vì một đại dương xanh và sinh kế bền vững. <https://tongcucthuysan.gov.vn>, ngày 23/12/2025.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2021). *Báo cáo số 7821/BC-BNN-TCTS ngày 19/11/2021 về kết quả 3 năm thực hiện Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản*.

7. Thủ tướng Chính phủ (2026). *Công điện số 34/CD-TTg ngày 25/4/2026 về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)*.

8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018). *Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.